

KVTC

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10466/BTC-TCCB

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2019

V/v đăng ký danh sách và nộp hồ sơ dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II)

Sao gửi: A/G; C/Thuy
- Ban TCCB (T/h)
- Lưu VT

Kính gửi:

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 547

Ngày 10 tháng 9 năm 2019

- Các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Tài chính;
- Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính;
- Tổng cục Thuế;
- Tổng cục Hải quan.

Căn cứ Nghị định số 29/2012/Đ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; các Thông tư/Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Thông tư số 18/2017/TT-BGDĐT ngày 21/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Thông tư số 08/2018/TT-BGDĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức); Công văn số 2615/BGDĐT-NGCBQLG ngày 17/6/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thăng hạng chức

danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) (thi, xét thăng hạng); Bộ Tài chính đề nghị các đơn vị đăng ký nhu cầu và lập danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II), cụ thể như sau:

I. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn dự thi, xét thăng hạng

1. Đối tượng dự thi hoặc xét thăng hạng

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03, đang làm công tác giảng dạy tại các Trường đại học/Học viện thuộc Bộ Tài chính hoặc các Trường/Trung tâm bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc Bộ Tài chính, các Tổng cục và tương đương thuộc Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục, đào tạo của Bộ Tài chính).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi hoặc xét thăng hạng

a) Cơ sở giáo dục, đào tạo của Bộ Tài chính có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi.

b) Được thủ trưởng cơ sở giáo dục, đào tạo của Bộ Tài chính đánh giá có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

c) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính (hạng II).

e) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

h) Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, cụ thể

- Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.

- Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo.

- Có ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học đã được công bố.

i) Viên chức thăng hạng từ chức danh giảng viên (hạng III) lên chức danh giảng viên chính (hạng II) phải có thời gian giữ ngạch/hạng giảng viên (mã số 15.111 hoặc V.07.01.03) hoặc tương đương tối thiểu là 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giảng viên (hạng III) tối thiểu là 02 (hai) năm.

Riêng đối với giảng viên tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc Bộ hoặc các Tổng cục (Trường/Trung tâm), ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên, phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

3. Hình thức, nội dung và thời gian thi hoặc xét thăng hạng

Hình thức, nội dung và thời gian thi (*bao gồm cả việc miễn thi ngoại ngữ, tin học*) hoặc xét thăng hạng (*bao gồm cả các công trình khoa học được xét thăng hạng, cách tính điểm và xác định viên chức trúng tuyển*) chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 21/7/2017 và Thông tư số 08/2018/TT-BGDĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

4. Hồ sơ đăng ký dự thi, xét thăng hạng

4.1. Hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính, bao gồm:

(1) Đơn đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*theo mẫu số 1 đính kèm*);

(2) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức (*theo mẫu số 2 đính kèm*);

(3) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ hoặc cơ quan/đơn vị có thẩm quyền đối với viên chức cử thi/xét thăng hạng (*mẫu số 3 đính kèm*);

(4) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng tiến sĩ hoặc bằng thạc sĩ phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;

- Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;

- Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính;
- Chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 3 (B1 hoặc tương đương) trở lên theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tương đương.

(5) Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, đề tài, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý (kèm theo bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu được cơ quan có thẩm quyền chứng thực và các sản phẩm) được sắp xếp theo trình tự thời gian.

(6) Bản sao y Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức; Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức và Quyết định lương hiện hưởng.

Lưu ý: Để thuận tiện cho công tác rà soát hồ sơ, đề nghị viên chức đăng ký dự thi/xét thăng hạng sắp xếp hồ sơ theo đúng thứ tự nêu trên.

Hồ sơ đăng ký dự thi/xét thăng hạng của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250x340x5mm và có ghi rõ họ tên viên chức và danh mục hồ sơ bên ngoài.

4.2. Thời gian xét các điều kiện, tiêu chuẩn

Thời điểm để xem xét các điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính của Bộ Tài chính năm 2019 tính đến hết ngày 01/10/2019.

III. Tổ chức thực hiện

1. Nhu cầu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) được xác định trên số lượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi/ xét thăng hạng. Trên cơ sở đó, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị căn cứ đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện dự thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) nêu trên báo cáo về số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có, lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi/xét thăng hạng (theo Mẫu số 4a, 4b đính kèm).

Lưu ý: Mỗi viên chức được cử chỉ được đăng ký theo 01 trong 02 hình thức: thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II).

2. Danh sách và hồ sơ viên chức đủ điều kiện dự thi/xét thăng hạng đề nghị gửi về Phòng 808 - Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày **05/10/2019**, đồng thời gửi file mềm định dạng excel về địa chỉ email: tranngooclan@mof.gov.vn. Sau thời hạn này (theo dấu công văn đến của Bộ Tài chính), đơn vị không gửi danh sách

kèm hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng coi như đơn vị không có nhu cầu đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về hồ sơ, danh sách viên chức đủ các điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II).

Mọi chi tiết xin liên hệ: Vụ Tổ chức cán bộ (Điện thoại: 024.2202828 máy lẻ 8099 hoặc 0906.210.012 - Trần Ngọc Lan).

Bộ Tài chính xin thông báo các đơn vị biết và tổ chức triển khai thực hiện./ *ll*

Nơi nhận:

- Như trên; ✓
- Lãnh đạo Bộ (đề b/c);
- Lưu: VT, TCCB(10b)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Phạm Xuân Thủy
Phạm Xuân Thủy